

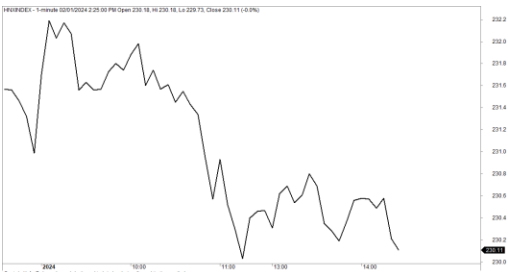
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,131.72	229.99	87.58
% ngày	0.16%	-0.46%	0.62%
% tuần	0.84%	-0.55%	1.55%
% tháng	2.68%	1.65%	2.81%
% năm	12.38%	12.02%	22.23%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,084	1,239	572
TB 1 tuần	16,906	1,211	835
TB 1 tháng	16,363	1,700	684
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	785.96	10.90	10.21
Bán	1,139.10	40.15	52.60
Giá trị ròng	-353.14	-29.25	-42.39
Độ rộng TT			
Mã Tăng	151	78	157
Mã Giảm	172	75	142
Không Đổi	92	177	604
Chỉ số chính			
P/E	13.65	19.41	17.78
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	4,525	305	1,061
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và rung lắc mạnh về cuối phiên khi cung chốt lời ngắn hạn chiếm ưu thế. Chỉ số VN-Index đóng cửa thu hẹp mức tăng 0.16% dừng tại 1131.72 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.46%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.62%. Giá trị giao dịch đạt 18,894 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng phân hóa nhưng nhìn chung vẫn tích cực với ACB (2.3%), VCB (3.99%), SHB (1.39%), VIB (1.02%) tăng giá trong khi STB (-0.72%), HDB (-1.97%), VPB (-1.82%) giảm giá. Ngoài ra, các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như BCM, GVR, HPG, VIC...đóng cửa giảm từ 1-2%.

Áp lực chốt lời cũng lan rộng trên thị trường chung với nhóm cổ phiếu Thép (HPG, HSG, NKG), Bất Động sản (NVL, DIG, PDR), Ngược lại, HNG, HAG, TTF, ABS, ST8, NTL là các cổ phiếu tăng trần đi ngược thị trường trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng với giá trị 427 tỷ đồng trong đó FUESSVFL (180 tỷ), SSI (89 tỷ), VRE (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VCB (92 tỷ), VHC (24 tỷ), VCI (23 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số Vn-Index có thể sẽ còn kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 1,131 điểm. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng dòng tiền ngắn hạn có thể sẽ chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu này. Tuy nhiên, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu có thể sẽ còn tiếp tục diễn ra trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm nhẹ nhưng vẫn trong vùng lạc quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1131.72	0.16%
VN30	1131.64	0.02%
VN Mid	1721.91	-0.44%
VN Small	1369.98	-0.11%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.99	-0.46%
HN30	489.89	-1.01%
VNX AllSh	1153.09	-0.12%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.58	0.62%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	785.960884	
Bán	1139.10029	
GT ròng	-353.13941	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.90	
Bán	40.15	
GT ròng	-29.25	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.21	
Bán	52.60	
GT ròng	-42.39	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CRC	380	6.96%
NTL	1900	6.96%
ABS	400	6.91%
ST8	1250	6.83%
TTF	290	6.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	800	9.76%
NVB	300	2.86%
MBG	100	2.27%
LAS	300	2.14%
MST	100	1.64%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEN	0	5.09%
BIG	2447900	5.02%
ABB	0	4.22%
DSC	204835525	3.22%
VHG	72747983	2.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEX	-1450	-6.14%
BCG	-490	-5.56%
FIR	-1000	-5.13%
TLD	-280	-4.96%
HSL	-500	-4.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-2400	-9.96%
VC2	-300	-2.83%
SHS	-400	-2.12%
HDA	-100	-2.04%
VFS	-400	-2.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-1020	-9.90%
DGT	-119	-2.12%
VD	-118	-1.53%
TCI	-203	-1.47%
PAT	-894	-0.96%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	466,689,120	
BID	245,118,744	
VHM	187,237,802	
GAS	173,633,532	
VIC	168,241,109	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,114,922	
HUT	17,850,239	
IDC	16,895,996	
SHS	15,043,400	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	140,422,011	
VGI	78,664,257	
MCH	63,374,954	
BSR	57,951,438	
VEA	45,273,545	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	53,580,576	26,991,159
GEX	47,563,137	18,063,022
SHB	43,194,046	18,311,211
VND	27,971,485	24,335,426
BCG	23,273,511	7,463,970

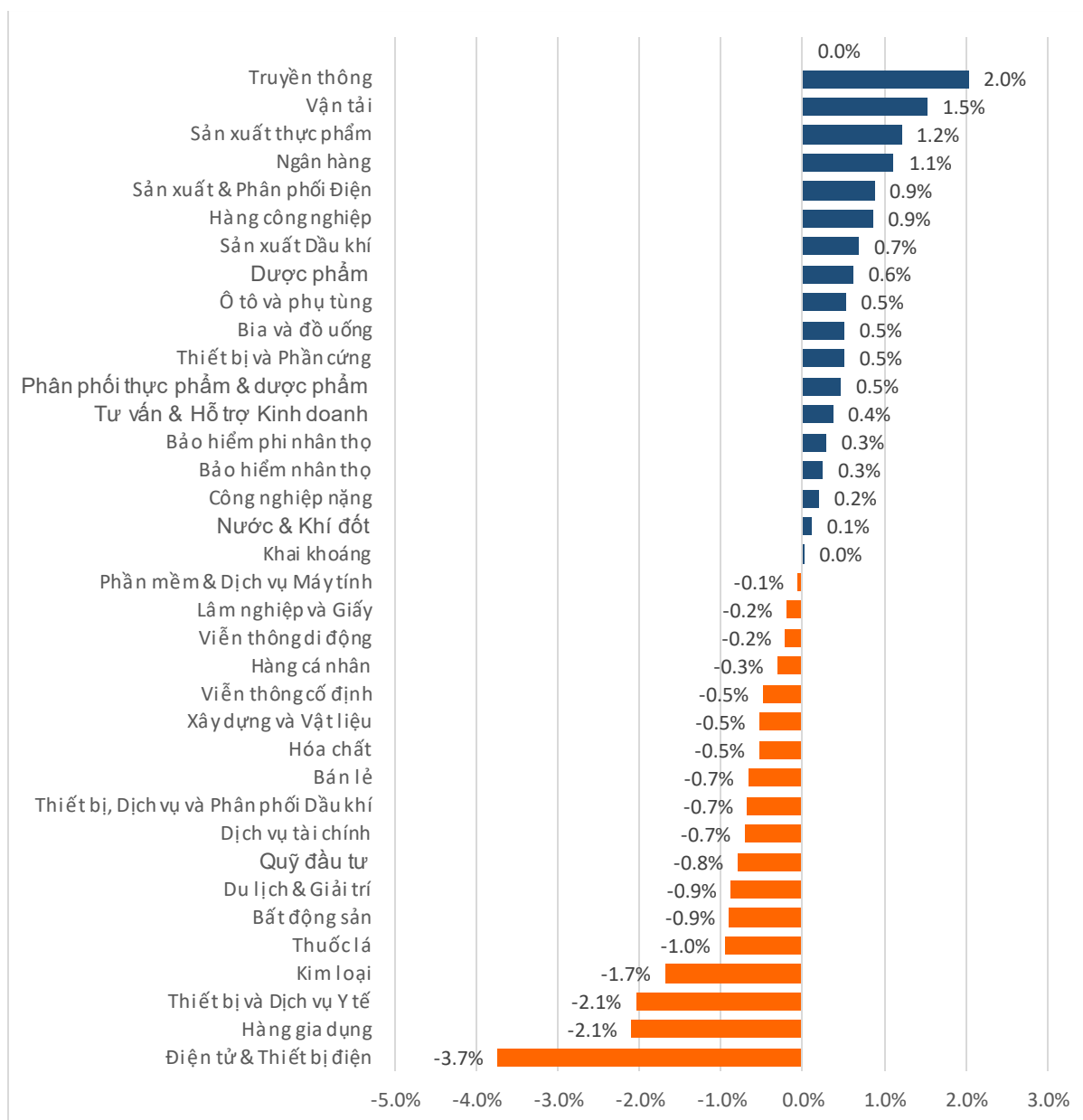
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	322,317,636,700	21,789,519
CEO	157,795,103,100	12,369,509
HUT	78,755,811,800	7,222,059
MBS	73,341,977,200	4,025,632
IDC	132,670,425,200	2,882,782

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ABB	46,119,490,100	648,958
BSR	97,921,776,600	4,795,540
BCR	31,024,950,600	0
KLB	115,514,100	884,792
VHG	4,524,248,600	1,748,436

Nguồn: FinProX & YSVN



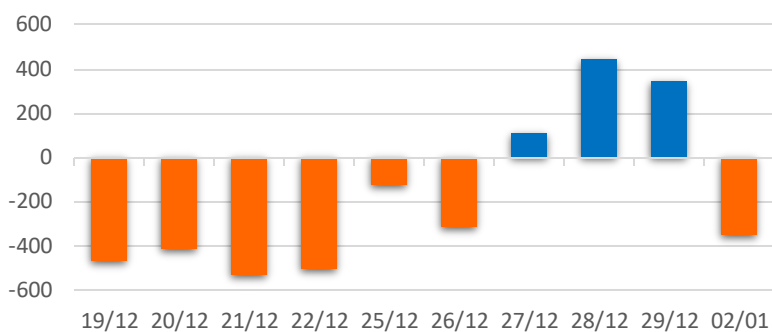
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

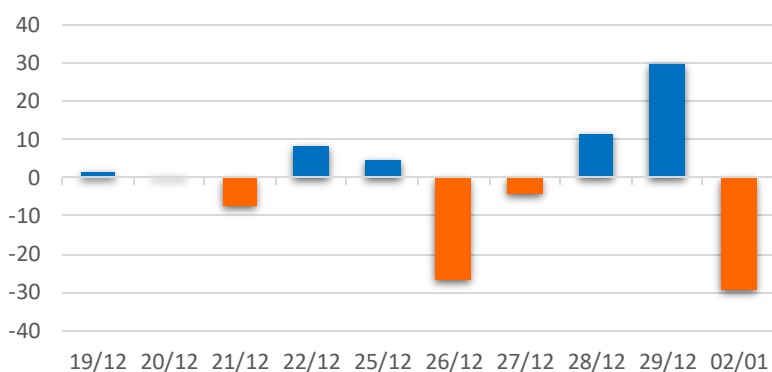
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	91,850	FUESSVFL	-180,025
VHC	24,226	SSI	-89,032
VCI	22,608	VRE	-40,132
VPB	16,697	HCM	-37,321
DGC	15,040	STB	-35,202

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

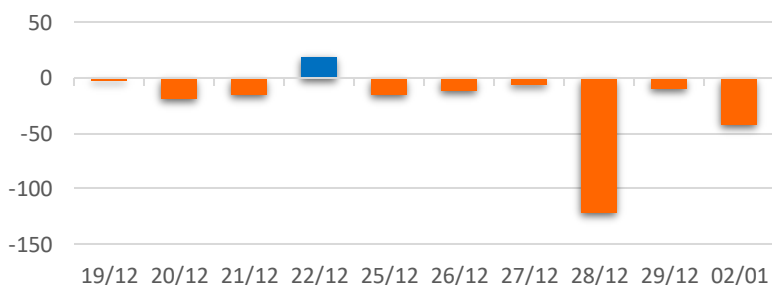
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,860	PVS	-17,951
SHS	1,384	BVS	-13,102
PVI	1,102	TNG	-5,524
VGS	683	TIG	-2,200
PPP	211	MBS	-584

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCR	525	ACV	-24,376
VLC	519	VTP	-11,727
TCI	393	QNS	-6,898
VEA	351	ABI	-908
HWS	257	MPC	-532

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	177,502	MBB	24,350
ASM	32,020	NVL	20,670
DXG	19,176	FUEVFNVD	18,869
DBC	13,867	HPG	13,536
KOS	13,192	E1VFN30	13,101

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

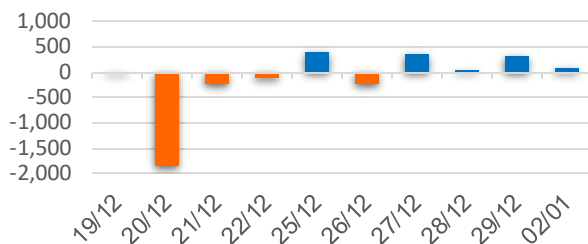
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	14,163		
IDC	3,596		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

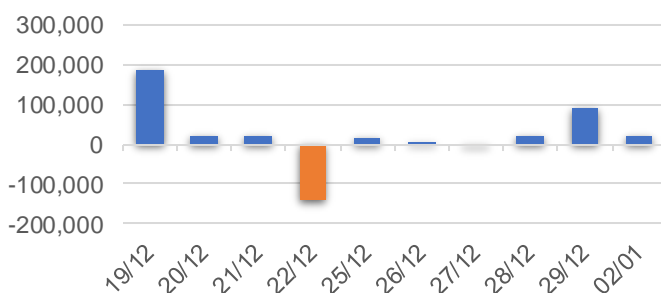
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	5,608.00	GDA	253
QTP	1,040.50		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

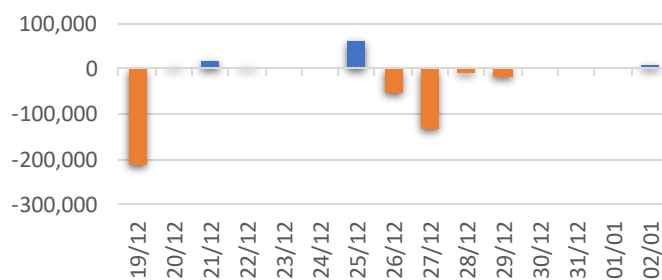
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



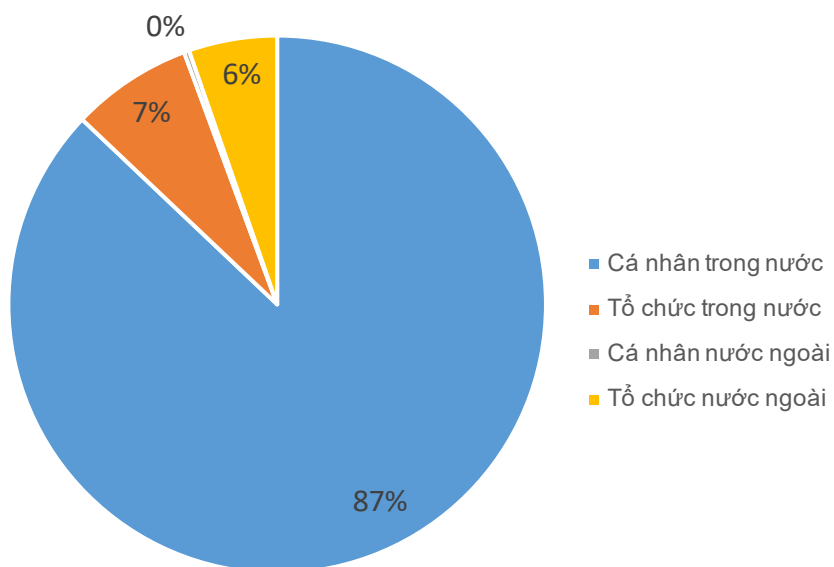
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

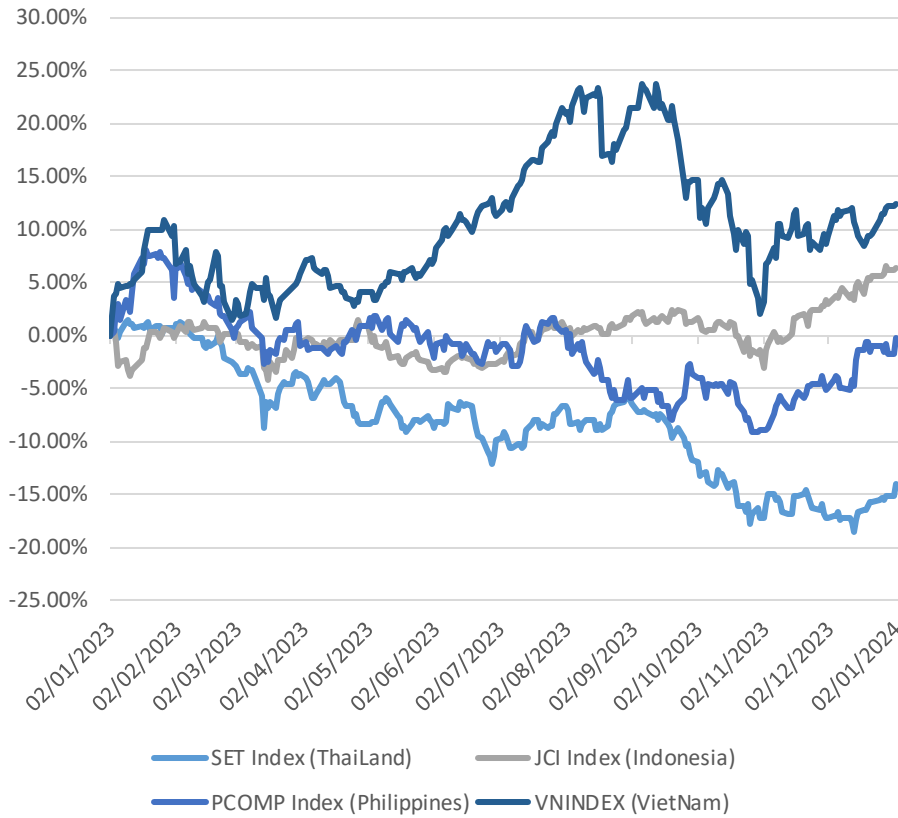


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiProX – YSVN

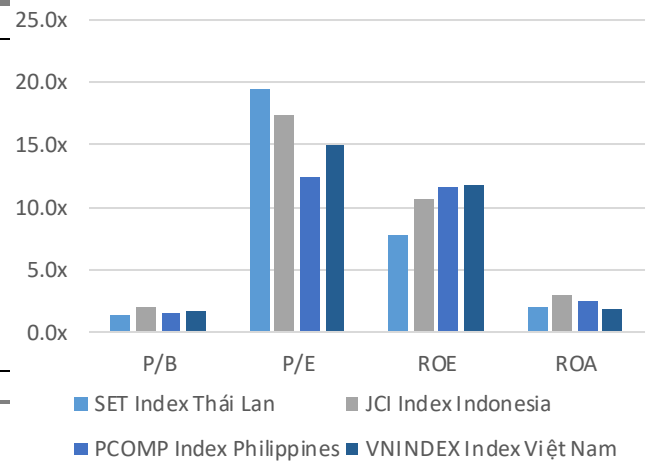
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		19.4x	17.4x	12.5x	15.0x
ROE	%	7.78	10.72	11.60	11.76
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	509.19	756.07	160.59	187.24
GTGD	Tỷ USD	1.30	0.47	0.05	0.53
LS cổ tức	%	3.17	3.50	2.58	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written